

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Đạt mức trung bình ở các lĩnh vực quan trọng của các tỉnh khu vực trung du và miền núi phía Bắc	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức trên trung bình của khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	$\geq 37,6$	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Tỷ trọng kinh tế số	% GRDP	9-10	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	%	≥ 25	Sở Nội vụ
6	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
6.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Sở Thông tin và Truyền thông
6.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Văn phòng UBND tỉnh
6.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng UBND tỉnh

6.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
6.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
6.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
6.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Văn phòng UBND tỉnh
6.8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Văn phòng UBND tỉnh
6.9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Văn phòng UBND tỉnh
6.10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Sở Thông tin truyền thông
6.11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Sở Thông tin truyền thông
6.12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Sở Thông tin truyền thông
7	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu
8	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$> 0,623$	Sở Khoa học và Công nghệ

10	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	% tổng chi NSNN	$\geq 3\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Sở Tài chính
11	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	10	Sở Khoa học và Công nghệ
12	Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
13	Hạ tầng số			
13.1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
13.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	99	Sở Thông tin và Truyền thông
14	Tỷ lệ các điểm, bản du lịch cộng đồng đã được công nhận được số hóa 3D	%	100	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
15	Thu hút tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đặt trụ sở, đầu tư, nghiên cứu, sản xuất tại Lai Châu	Tổ chức, doanh nghiệp	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư
16	Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
17	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an tỉnh
18	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
19	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 50	Sở Thông tin và Truyền thông
20	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Sở Y tế
21	Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII)	%	≤ 57	Sở Khoa học và Công nghệ
II	Đến năm 2045			
22	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Thứ bậc	Phát triển vững chắc, góp phần đưa Lai Châu trở thành tỉnh có kinh	Sở Khoa học và Công nghệ

			tế, xã hội trên mức trung bình của cả nước	
23	Tỷ trọng kinh tế số	% GRDP	≥ 20	Sở Thông tin và Truyền thông
24	Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương	Thứ bậc	≤ 55	Sở Khoa học và Công nghệ

PHỤ LỤC II

Danh mục các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	3/2025
2	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố			02/2025
3	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của các bộ, ngành Trung ương về triển khai thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Kế hoạch, văn bản...	Theo tiến độ của các bộ, ngành Trung

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, báo, phát thanh, cổng thông tin điện tử tỉnh và mạng xã hội.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu, Cổng thông tin điện tử tỉnh	Chương trình	Thường xuyên
5	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phân đấu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên
6	Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Sau khi có Quyết định ban hành Đề án của Thủ tướng Chính phủ
7	Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Sau khi có Quyết định ban hành Đề án của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
8	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Các kế hoạch công tác hằng năm	Thường xuyên
9	Bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước hướng tới tối thiểu đạt 25%	Sở, ban, ngành, UBND các huyện	Sở Nội vụ	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Nhiệm vụ thường xuyên
10	Tham mưu văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm vì mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh	2026 – 2030
11	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Công nghệ			Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	12/2025
13	Phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Sau khi có văn bản hướng dẫn thực hiện
II.	<i>Tích cực tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>				
1	Tổ chức triển khai thực hiện Luật của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ	Các sở, ban, ngành		Văn bản QPPL, văn	Sau khi các văn bản Luật,

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				bản triển khai, chỉ đạo của HĐND, UBND tỉnh	Nghị định được ban hành
2	Đổi mới quy định quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện/thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2025
3	Rà soát các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo của HĐND, UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Triển khai hiệu quả Đề án Phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Lai Châu đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; kế hoạch đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; kế hoạch thực hiện chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện/thành phố		2025 – 2030
5	Xây dựng đơn giá chuyển đổi số, công nghệ thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.		2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Phân bổ ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương		Hàng năm
2	Kết nối với mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia, khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện/thành phố	Văn bản của UBND tỉnh	Theo chỉ đạo của Trung ương
3	Tham mưu văn bản chỉ đạo thực hiện các Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện/thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định
4	Xây dựng Quy hoạch hạ tầng Viễn thông thụ động	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông.	Quyết định phê duyệt Quy hoạch hạ tầng Viễn thông thụ động	2026
5	Triển khai Chương trình Viễn thông công ích	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông.	Kế hoạch triển khai Chương trình	Hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				Viễn thông công ích	
6	Xây dựng hệ thống dữ liệu số dùng chung đồng bộ, minh bạch, đảm bảo kết nối giữa các cơ quan, tổ chức và cộng đồng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.		2026
7	Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược	Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương	Các Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
8	Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quyết định của UBND tỉnh	Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành
9	Kết nối cơ sở dữ liệu của tỉnh với các cơ sở dữ liệu ngành, địa phương. Phát triển dữ liệu, đưa dữ liệu đặc thù của tỉnh tham gia sàn giao dịch dữ liệu, thúc đẩy thị trường dữ liệu và kinh tế dữ liệu tại địa phương. Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu lớn trong toàn bộ hệ thống chính trị, ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu như nông nghiệp, du lịch, giao thông, môi	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Kế hoạch triển khai kho dữ liệu;	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	trường, đô thị, an ninh trật tự.				
10	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
11	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai của UBND tỉnh	Sau khi Trung ương hoàn thành các nền tảng số
12	Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh	Các huyện/thành phố đủ điều kiện	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng	Văn bản của UBND tỉnh	Sau khi Đề án được Trung ương ban hành
13	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định
14	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	12/2025
15	Kết nối cơ sở dữ liệu của tỉnh với các cơ sở dữ liệu ngành, địa phương. Cập nhật, kết nối các CSDL	Sở Thông tin và Truyền	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản chỉ đạo của	2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	chuyên ngành vào kho dữ liệu.	thông		UBND tỉnh	
16	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành kết nối	2025- 2026
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường các môn học liên quan đến công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), và Internet vạn vật (IoT). Đẩy mạnh giáo dục STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học) trong các cơ sở giáo dục và liên kết đào tạo tin học, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin tại Trường Cao đẳng Lai Châu. Hợp tác với các trường đại học hàng đầu trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Lai Châu	UBND các huyện, thành phố.	Chương trình đào tạo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Tổ chức các khóa học trực tuyến miễn phí trên nền tảng trực tuyến MOOCS. Kỹ năng sử dụng máy tính, Internet, các ứng dụng văn phòng, sử dụng công cụ số, trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu, chuyển đổi số trong nông nghiệp, thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhỏ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
3	Xây dựng các chương trình đào tạo miễn phí tại địa phương thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng. Các lớp đào tạo ngắn hạn về kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hướng dẫn sử dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hàng năm	Thường xuyên
4	Xây dựng chương trình học bổng, ưu đãi học phí dành cho giảng viên, nghiên cứu viên, học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Phát triển các chương trình đào tạo đặc biệt dành cho tài năng trẻ trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, blockchain, và công nghệ nano.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026
5	Tổ chức các cuộc thi sáng tạo để khuyến khích tài năng trẻ tham gia giải quyết các vấn đề thực tế.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hội thi	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Ban hành cơ chế, chính sách để thu hút, trọng dụng người có tài năng; huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các chính sách ưu đãi khác đối với người có tài năng về tiền thưởng, thu nhập.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	2026
7	Phát triển trung tâm CNTT&TT trở thành đơn vị chủ lực về CNTT-TT trên địa bàn tỉnh đủ năng lực ứng dụng, triển khai, từng bước làm chủ công nghệ số, nền tảng số, hạ tầng số; làm đầu mối điều phối, giám sát, thu thập dữ liệu, cung cấp thông tin hỗ trợ điều hành của các cấp chính quyền; kết nối chính quyền với người dân; hỗ trợ, phục vụ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số; triển khai nền tảng số tới người dân doanh nghiệp góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Đề án nâng cao năng lực Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	2026
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
1	Phát triển nền tảng chính quyền số, triển khai hệ thống giám sát và điều hành thông minh tại tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.		Thường xuyên
2	Nâng cấp hệ thống giám sát an ninh mạng và điều	Sở Thông tin	Các Sở, ban, ngành;		2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	hành thông minh tỉnh	và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố.		
3	Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa các dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố.	Văn phòng UBND tỉnh		Hàng năm
4	Triển khai thử nghiệm trí tuệ nhân tạo áp dụng tại một số hệ thống thông tin: Dịch vụ công trực tuyến; quản trị số; IOC	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
5	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch của UBND tỉnh	2025
6	Tăng cường khuyến khích sử dụng giao dịch không dùng tiền mặt, đạt tối thiểu 80% trong giao dịch của người dân và doanh nghiệp.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu			Thường xuyên
7	Ứng dụng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), nhận diện khuôn mặt, và blockchain để tự động hóa quy trình thông quan hàng hóa. Phát triển nền tảng số kết nối các cơ quan hải quan, doanh nghiệp logistics, và các bên liên quan nhằm giảm thời gian và chi phí thủ tục. Xây dựng nền tảng Cửa khẩu số, cửa khẩu thông	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	minh, triển khai hệ thống giám sát thời gian thực tại cửa khẩu, quản lý lưu lượng phương tiện, và tối ưu hóa hoạt động thương mại qua biên giới.				
8	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch của UBND tỉnh	2025
9	Tạo điều kiện cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu địa phương kết nối với các nền tảng thương mại số toàn cầu. Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng công nghệ số để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, đặc biệt trong các ngành hàng nông sản và sản phẩm địa phương. Hỗ trợ các doanh nghiệp quản lý và giám sát quy trình xuất nhập khẩu.	Sở Công thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Thường xuyên
10	Triển khai các hệ thống thuế điện tử để tự động hóa việc kê khai, thu thuế và hoàn thuế. Phát triển ứng dụng di động giúp doanh nghiệp và người dân thực hiện nghĩa vụ thuế dễ dàng, minh bạch và nhanh chóng. Sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) và AI để phát hiện các sai phạm thuế, tối ưu hóa thu ngân sách và hỗ trợ chính sách tài chính hiệu quả.	Cục thuế tỉnh Lai Châu	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
11	Quy hoạch và xây dựng khu công nghiệp tập trung đảm bảo hạ tầng cho hoạt động của các doanh nghiệp ICT, thu hút các doanh nghiệp công nghệ thông tin,	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	viễn thông và phần mềm.				
12	Phát triển các nền tảng giáo dục trực tuyến, y tế từ xa, và các dịch vụ số phục vụ đời sống người dân. Xây dựng hệ sinh thái số an toàn, thúc đẩy phát triển mạng xã hội Việt Nam và văn hóa số phù hợp với bản sắc dân tộc.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên
13	Ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng để xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026
14	Xây dựng trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn, tích hợp công nghệ điện toán đám mây và lưu trữ dữ liệu xanh. Phát triển trung tâm dữ liệu cấp tỉnh để hỗ trợ hoạt động của chính quyền điện tử, doanh nghiệp và cộng đồng. Thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đặt trung tâm dữ liệu tại Lai Châu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.		2026-2030
15	Bảo đảm an toàn mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng. Xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ hạ tầng số quan trọng, bao gồm hệ thống cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu, mạng viễn thông, và các hệ thống phần mềm quan trọng. Tăng cường giám sát và kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo mật và an toàn dữ liệu	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức.				
16	Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang.	Bộ chỉ huy quân sự; Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng, Công an tỉnh			Thường xuyên
17	Tăng cường năng lực giám sát và phản ứng nhanh trước các cuộc tấn công mạng, lỗ hổng bảo mật và hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
1	Tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Thường xuyên
2	Xây dựng mạng lưới doanh nghiệp công nghệ số, khuyến khích hợp tác giữa các doanh nghiệp để chia sẻ nguồn lực và kinh nghiệm.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3	Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận các thị trường mới thông qua thương mại điện tử và các nền tảng số.	Sở Công thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Thường xuyên
4	Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Thường xuyên
5	Cung cấp các chương trình tư vấn, đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs).	Sở Thông tin và Truyền thông	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Thường xuyên
6	Xây dựng các mô hình thí điểm doanh nghiệp chuyển đổi số thành công để nhân rộng. Khuyến khích sử dụng các nền tảng số quốc gia và địa phương trong quản lý doanh nghiệp và giao dịch thương mại.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Thường xuyên
7	Tổ chức các chương trình đào tạo về thương mại điện tử, bao gồm kỹ năng xây dựng gian hàng trực tuyến, tối ưu hóa quảng cáo, và quản lý logistics.	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Thường xuyên
8	Kết nối doanh nghiệp địa phương với các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Thường xuyên
9	Hỗ trợ chi phí quảng bá sản phẩm địa phương trên các nền tảng trực tuyến. Tạo gian hàng của tỉnh trên các sàn thương mại điện tử uy tín để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông sản, thủ công mỹ nghệ và hàng hóa địa phương.	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu		Hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
10	Triển khai nền tảng quản lý thông minh cho khu, cụm công nghiệp, tích hợp các dịch vụ như giám sát, quản lý năng lượng, logistics và bảo trì.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026-2030
11	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp. Liên kết dữ liệu của các doanh nghiệp với chính quyền địa phương và trung ương để cải thiện việc ra quyết định và quản lý hiệu quả.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026-2030
12	Áp dụng công nghệ tái chế, tái sử dụng nước và xử lý chất thải công nghiệp hiện đại. Xây dựng hệ thống quản lý tài nguyên, theo dõi mức tiêu thụ và phát thải khí nhà kính.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026-2030
12	Quy hoạch lại các khu vực để tăng diện tích cây xanh, hồ nước, và các khu vực sinh thái nhằm cải thiện chất lượng không khí và giảm thiểu tác động môi trường.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026-2030
13	Tích hợp hệ thống số để giám sát và điều chỉnh toàn bộ chuỗi sản xuất, từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng. Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và giảm thiểu chất thải nhờ vào phân tích dữ liệu lớn (big data) và trí tuệ nhân tạo (AI).	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026-2030
14	Phát triển các khu công nghiệp sinh thái với sự hợp tác giữa các doanh nghiệp trong việc chia sẻ tài nguyên và xử lý chất thải. Kết nối các khu công nghiệp với các chuỗi cung ứng bền vững.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Tăng cường trao đổi, phối hợp chia sẻ thông tin liên quan các chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống hạ tầng giao thông và thương mại ở các cặp cửa khẩu biên giới, tạo nên sự tương đồng, đối xứng giữa hai bên nhằm khai thác và phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông kết nối khu vực cửa khẩu.	Sở Ngoại vụ	Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh		Thường xuyên
2	Hợp tác với các tổ chức quốc tế để phát triển công nghệ và đào tạo nhân lực số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.		Thường xuyên